TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BA ĐÌNH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** Bản án số**: 115**/2022/KDTM-ST Ngày 29/8 /2022 *V/v: yêu cầu thanh toán tiền theo hợp đồng thi công nội thất*	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đồng Thị Lai
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Lương Thị Phương
2. Bà Nguyễn Thị Thụy

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Phương – Thư ký Tòa án.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Thu Hằng- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ba Đình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 74/2022/TLST-KDTM ngày 12/7/2022 về việc yêu cầu thanh toán tiền theo hợp đồng thi công nội thất theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 257/2022/QĐST-KDTM ngày 02/8/2022 và quyết định hoãn phiên tòa số: 192/2022/QĐST-KDTM ngày 17/8/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TNHH in quảng cáo và thương mại S.
Địa chỉ: Xóm Đầm 2, thôn L, xã K, huyện T, thành phố H.
Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Tài Viên-Giám đốc
Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lưu Minh Vượng
(Hợp đồng ủy quyền ngày 21/5/2022)

Bị đơn: Công ty TNHH Đầu tư thương mại GViệt Nam.
Địa chỉ: Số 5 ngõ 75 đường Hồng Hà, phường Phúc Xá, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.
Văn phòng giao dịch: Phòng 301 tầng 3, khối B- Tòa nhà văn phòng, TTTM Savico Mega Mall, số 7- 9 Nguyễn Văn L, phường G, quận L, H.
Người đại diện theo pháp luật: Bà Từ Thị Hiền-Giám đốc.
Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Minh Phương
(Giấy ủy quyền số 2607/2022/GUQ/ARRGF ngày 26/7/2022) .

(Các đương sự có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20 tháng 12 năm 2021 của nguyên đơn là Công ty TNHH in quảng cáo và thương mại S và các bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 18/9/2018 Công ty TNHH in quảng cáo và thương mại S có ký Hợp đồng thi công nội thất số 150918/HĐTC/SVV-GF với Công ty TNHH Đầu tư thương mại GViệt Nam. Kèm theo hợp đồng là hai phụ lục số 01 và số 02.

Theo đó: Công ty TNHH in quảng cáo và thương mại S là bên B- và Công ty TNHH Đầu tư thương mại GViệt Nam là bên A. Bên B có nghĩa vụ: Thi công lắp đặt hoàn thiện nội thất cho Dự án; Gian hàng Xtep của bên A tại vị trí T210, Tầng 1, Trung tâm thương mại AEON Long Biên. Thời gian bắt đầu thi công từ 18/09/2018 và kết thúc sau 40 ngày. Giá trị hợp đồng là: 2.153.207.926 đồng.

Quá trình thực hiện hợp đồng đến nay Công ty S đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của bên thi công cũng như các nghĩa vụ khác mà Hợp đồng quy định. Ngược lại, về phía Công ty TNHH Đầu tư thương mại GViệt Nam , mặc dù đã được Bên B nhiều lần gia hạn, xem xét, tạo điều kiện nhưng họ vẫn không thể hoàn thành các nghĩa vụ của mình như hợp đồng đã ký- cụ thể là nghĩa vụ thanh toán giá trị hợp đồng còn lại. Hai bên đã tiến hành ký kết bản nghiệm thu và đưa vào sử dụng ngày 20/4/2019.

Theo biên bản đối chiếu công nợ số 001/0721/BBĐCCN ngày 24/7/2021 ký giữa hai bên thì đến ngày 24/7/2021 Công ty TNHH Đầu tư thương mại GViệt Nam đã thừa nhận: Tính đến ngày 24/7/2021 Gcòn nợ S là: 646.962.051 đồng.

Hai bên không có tranh chấp nào liên quan đến việc S không thực hiện đúng nghĩa vụ thi công cũng như các nghĩa vụ khác. Mặc dù gia hạn thanh toán rất nhiều lần nhưng Công ty TNHH Đầu tư thương mại GViệt Nam vẫn không thanh toán các khoản nợ kể trên.

Để đảm bảo quyền và lợi ích của mình, công ty S khởi kiện Công ty TNHH Đầu tư thương mại GViệt Nam.

Nay Công ty TNHH in quảng cáo và thương mại S đề nghị Tòa án nhân dân quận Ba Đình giải quyết:

Buộc Công ty TNHH Đầu tư thương mại GViệt Nam trả cho Công ty TNHH in quảng cáo và thương mại S các khoản tiền theo Hợp đồng thi công nội thất số 150918/HĐTC/SVV-GF và các phụ lục kèm theo.

Cụ thể: Tổng giá trị Công ty TNHH in quảng cáo và thương mại S yêu cầu Công ty TNHH Đầu tư thương mại GViệt Nam thanh toán số tiền sau:

Tiền giá trị Hợp đồng chưa thanh toán: 646.962.051 đồng. Đây là yêu cầu đương nhiên được cả hai bên ký xác nhận công nợ ngày 24/7/2021. Bị đơn cũng đã đồng ý với yêu cầu này nên nguyên đơn đề nghị Tòa án căn cứ vào thực tế trên để chấp thuận cho Nguyên đơn.

Tiền lãi chậm thanh toán tính từ ngày 10/8/2019 (đây là thời điểm số dư cuối kỳ theo biên bản đối chiếu công nợ ngày 24/7/2021 tức là ngày 10/8/2019 bên bị đơn có nghĩa vụ trả nợ số tiền 646.926.051 đồng nhưng bị đơn không thanh toán) đến ngày 20/12/2021(ngày làm đơn khởi kiện) là 2 năm 4 tháng (28 tháng), (theo mức lãi suất 8%/năm (0.666%/tháng). Cách tính lãi của nguyên đơn (áp dụng theo quy định của Điều 306 Luật thương mại) : Lãi suất trung bình của 3 ngân hàng (Vietcombank; Vietinbank; Agribank) trong các năm 2020, 2021, 2022.
Số tiền là: 0.666%/tháng x 28 tháng x 646.962.051 đồng = 120.645.000 đồng (làm tròn số).

Phạt vi phạm: 51.756.964 đồng, như nguyên đơn đã trình bày trong Đơn khởi kiện thì theo hợp đồng đã ký kết về việc vi phạm khi bên Gchậm thanh toán phải chịu phạt mức 0.2%/một ngày. Tuy nhiên nguyên đơn tính lại mức phạt theo quy định của pháp luật là 8%

trên mức tiền chậm thanh toán. Do vậy số tiền phạt là: 646.962.051 đồng x 8 % = 51.756.964 đồng.

Bị đơn là Công ty TNHH Đầu tư thương mại GViệt Nam do bà Nguyễn Thị Minh Phương đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 18/09/2018, Công ty TNHH Đầu tư thương mại GViệt Nam và Công ty TNHH in quảng cáo và thương mại S ký Hợp đồng thi công nội thất số 150918/HĐTC/SVV-GF. Hợp đồng được ký và lập thành 04 bản, gồm 13 Điều, mỗi bản bao gồm 05 trang kèm theo phụ lục báo giá chi tiết, mỗi bên giữ 02 bản có giá trị pháp lý như nhau.

Hạng mục: Thi công lắp đặt hàn thiện nội thất

Dự án: Gian hàng Xtep

Địa điểm: TTTM Aeon Mall Long Biên, số 27 đường Cổ Linh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

Giá trị tạm tính (đã bao gồm thuế GTGT): 2.153.207.926đồng.

Ngày 20/04/2019, Hai Bên ký biên bản nghiệm thu và bàn giao đưa vào sử dụng số 200519/BBNT/SVV-GF, đồng thời ký Biên bản quyết toán số 200419/BBQT/SVV-GF, quyết toán hợp đồng cung cấp, lắp đặt các hạng mục cho gian hàng Xtep tại TTTM Aeon Mall Long Biên ghi nhận giá trị Hợp đồng sau khi quyết toán là 2.312.806.429đ (Hai tỷ, ba trăm mười hai nghìn, tám trăm lẻ sáu nghìn, bốn trăm hai mươi chín đồng).

Theo Biên bản xác nhận công nợ số 001/0721/BBĐCCN ký giữa Hai Bên ngày 24/07/2021 xác nhận Công ty đầu tư thương mại GViệt Nam còn phải thanh toán 646.962.051đ (Sáu trăm bốn mươi sáu triệu, chín trăm sáu mươi hai nghìn, không trăm năm mươi mốt đồng), giá trị phải thanh toán đồng nhất với báo cáo Tổng công nợ của kế toán GoodFamily.

Ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Công ty TNHH in quảng cáo và thương mại S đã gửi đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân quận Ba Đình, yêu cầu bị đơn thanh toàn các khoản tiền theo Hợp đồng thi công, tổng giá trị là 879.842.510đ. Trong đó:

- Tổng giá trị Hợp đồng chưa thanh toán: 646.962.051đ. Bị đơn đồng ý với yêu cầu thanh toán này, dựa trên Biên bản xác nhận công nợ và báo cáo công nợ nội bộ của bị đơn.
- Phạt vi phạm 51.756.964đ. Tính phạt trên 8% mức tiền chậm thanh toán. Bị đơn đồng ý với yêu cầu này của Nguyên đơn vì khi ký hợp đồng hai bên có thỏa thuận phạt vi phạm.
- Thanh toán lãi chậm thanh toán tạm tính là: 181.123.495 đ. Bị đơn không đồng ý với yêu cầu này vì:

Căn cứ Điều 357 Bộ luật dân sự 2015 quy định trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền:

1. Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật này; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này.

Căn cứ Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 quy định lãi suất:

1. Lãi suất vay do các bên thỏa thuận.

Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay, trừ trường hợp luật khác có liên quan quy định khác. Căn cứ tình hình thực tế và theo đề xuất của Chính phủ, Ủy ban thường vụ Quốc hội quyết định điều chỉnh mức lãi suất nói trên và báo cáo Quốc hội tại kỳ họp gần nhất.

Trường hợp lãi suất theo thỏa thuận vượt quá lãi suất giới hạn được quy định tại khoản này thì mức lãi suất vượt quá không có hiệu lực.

2. Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc trả lãi, nhưng không xác định rõ lãi suất và có tranh chấp về lãi suất thì lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều này tại thời điểm trả nợ.

Bộ luật dân sự chỉ ghi nhận lãi suất chậm thanh toán được xác định khi hai bên có thỏa thuận trong Hợp đồng. Dẫn chiếu Hợp đồng thi công nội thất số 150918/HĐTC-SVV-GF, S và Gkhông có thỏa thuận về lãi chậm thanh toán. Do đó, Nguyên đơn không có cơ sở yêu cầu về khoản phạt này.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn và bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu như đã trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử sơ thẩm, Thư ký Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Các đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

Về việc giải quyết vụ án: Hợp đồng thi công nội thất được các bên tự nguyện ký kết, nội dung hợp đồng không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Quá trình thực hiện hợp đồng, nguyên đơn đã thực hiện đúng theo hợp đồng đã ký kết, tuy nhiên bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán với giá trị hợp đồng còn lại là 646.962.051 đồng.

Ghi nhận sự thỏa thuận của hai bên đối với số tiền là 646.962.051 đồng là giá trị hợp đồng chưa thanh toán và 51.756.964 đồng tiền phạt vi phạm.

Căn cứ Điều 306 Luật thương mại và Điều 11 Nghị quyết 01 số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao buộc Bị đơn phải thanh toán cho Nguyên đơn tiền lãi chậm thanh toán.

Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Công ty TNHH in quảng cáo và thương mại S (sau đây là gọi là nguyên đơn) khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH Đầu tư thương mại GViệt Nam (sau đây gọi là bị đơn) trả nợ số tiền 646.962.051 đồng theo biên bản đối chiếu công nợ ngày 24/7/2021 và tiền lãi chậm thanh toán 120.645.000 đồng, tiền phạt vi phạt 51.756.964 đồng.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nhận thấy ngày 18/9/2018 nguyên đơn và bị đơn đã ký kết và thực hiện Hợp đồng thi công nội thất số 150918/HĐTC/SVV-GF, ngày 20/4/2019 ký phụ lục hợp đồng số 02.

Ngày 24/7/2021 Nguyên đơn và bị đơn ký Biên bản đối chiếu công nợ để đối chiếu công nợ thi công từ ngày 18/09/2018 đến 24/7/2021. Theo đó, tính từ ngày 10/8/2019 đến ngày 24/7/2021 Bị đơn còn nợ và phải trả nguyên đơn số tiền 646.962.051 đồng.

Về phía bị đơn cũng xác nhận hai bên đã ký Biên bản đối chiếu công nợ, nay bị đơn đồng ý trả cho nguyên đơn số tiền 646.962.051 đồng theo biên bản đối chiếu công nợ và tiền phạt vi phạm 51.756.964 đồng. Do đó, chấp nhận hai khoản tiền này của nguyên đơn.

[2]. Đối với yêu cầu trả lãi chậm thanh toán**.**

Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền lãi do chậm thanh toán là số tiền nợ gốc (646.962.051 đồng) x 2 năm 4 tháng (từ ngày 10/8/2019 đến ngày làm đơn khởi kiện ngày 20/12/2021) x 8%/ năm = 120.645.000 đồng (làm tròn), (lãi suất áp dụng là lãi suất cho vay (kỳ hạn trên 6 tháng) trung bình của 3 Ngân hàng (Vietcombank; Vietinbank; Agribank) trong các năm 2020, 2021, 2022 là: 8%/ năm (0.666%/tháng).

Bị đơn cho rằng do trong hợp đồng thi công nội thất số 150918/HĐTC-SVV-GF, hai bên không có thỏa thuận về lãi chậm thanh toán nên bị đơn không chấp nhận yêu cầu này của nguyên đơn.

Xét thấy, theo biên bản đối chiếu công nợ thì ngày 10/8/2019 bị đơn phải có nghĩa vụ trả nguyên đơn số tiền 646.926.051 đồng nhưng đến nay bị đơn chưa trả nguyên đơn, do đó bị đơn phải trả nguyên đơn lãi chậm trả theo quy định của pháp luật là có căn cứ.

Xác định thời điểm quá hạn từ ngày 10/8/2019 đến ngày 20/12/2021 là 2 năm 4 tháng 10 ngày tương đương thời gian trung hạn nhưng Nguyên đơn chỉ yêu cầu tính bằng 2 năm 4 tháng (28 tháng) nên chấp nhận.

Căn cứ Điều 306 Luật thương mại năm 2005 và Điều 11 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm thì mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường của 03 Ngân hàng thương mại (Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam, Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam, Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam) là: (15,7% + 13,5% + 14,25%) : 3: 12 tháng = 1,2069%/tháng.

Nhận thấy mức lãi suất chậm trả nguyên đơn yêu cầu áp dụng là 8%/năm (0.666%/tháng) là thấp hơn mức lãi suất nêu trên nên chấp nhận mức lãi suất này của nguyên đơn. Như vậy, số tiền do chậm thanh toán nợ gốc tính từ ngày 10/8/2019 đến ngày 20/12/2021 là 2 năm 4 tháng (28 tháng):

646.962.051 đồng x 28 tháng x 0,666%/tháng = 120.645.483 đồng.

Nguyên đơn đề nghị làm tròn số là: 120.645.000 đồng nên chấp nhận.

Như vậy, tổng số tiền bị đơn phải trả nguyên đơn là: 819.364.015 đồng, trong đó:

Gốc: 646.962.051 đồng.

Lãi chậm trả: 120.645.000 đồng

Phạt vi phạm: 51.756.964 đồng.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án mà bị đơn chưa thi hành thì hàng tháng bị đơn còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định của Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành.

[3]. Đề nghị của Đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4].Về án phí: Nguyên đơn không phải chịu án phí, được nhận lại tạm ứng án phí 19.198.000đồng.

Bị đơn phải chịu 36.580.920đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

[5].Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1, khoản 3 Điều 39; 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 300, 301, 306 của Luật thương mại năm 2005.

Căn cứ Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Điều 11 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Xử:

1, Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH in quảng cáo và Thương mại S đối với Công ty TNHH Đầu tư thương mại GViệt Nam về yêu cầu thanh toán tiền theo hợp đồng thi công nội thất.

Buộc Công ty TNHH Đầu tư thương mại GViệt Nam phải thanh toán trả Công ty TNHH in quảng cáo và Thương mại S số tiền: 819.364.015 đồng, trong đó:

Gốc: 646.962.051 đồng.

Lãi chậm trả: 120.645.000 đồng

Phạt vi phạm: 51.756.964 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2, Về án phí:

Công ty TNHH Đầu tư thương mại GViệt Nam phải chịu 36.580.920đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Công ty TNHH in quảng cáo và Thương mại S không phải chịu án phí, được nhận lại 19.198.000đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 0002085 ngày 11/7/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiên theo quy định tài Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3, Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *VKSND quận Ba Đình;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Chi cục THA DS quận Ba Đình;
- TAND TP. Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;V.phòng.

(Đã ký)